

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 09/8/2021 và Thông báo về việc chuyển thời gian mở lại phiên tòa số 107/2021/TB-TA ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tráng Thị P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ma Seo T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng chị Tráng Thị P trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Ma Seo T đăng ký kết hôn trên hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/3/2004. Sau khi về chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có ba con chung. Tuy nhiên, đến đầu năm 2017, vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc và không có sự tôn trọng nhau. Vợ chồng tôi sống ly

thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ma Seo T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, tôi với anh Ma Seo T có 03 (ba) con chung: Cháu Ma Seo L, sinh ngày 26/12/2011, cháu Ma Seo M, sinh ngày 14/3/2013 và cháu Ma Thị T, sinh ngày 08/12/2014. Nguyên vọng của tôi nhận nuôi các cháu Ma Seo L, Ma Seo M, Ma Thị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập các đương sự đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh Ma Seo T không hợp tác với Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Tráng Thị P lập ngày 05/4/2021, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ma Seo T có nơi cư trú tại thôn 5, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Tráng Thị P và anh Ma Seo T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M vào ngày 26/3/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc và có ba con chung. Tuy nhiên đến đầu năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Tráng Thị P và anh Ma Seo T bất đồng quan điểm, không quan tâm và chăm sóc lẫn nhau.

Quá trình xác minh, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Anh Ma Seo T có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Trong quá trình sinh sống, anh Ma Seo T và chị Tráng Thị P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống không hạnh phúc. Mặc dù được gia đình và chị Tráng Thị P khuyên can nhưng anh Ma Seo T vẫn không sửa đổi. Chị Tráng Thị P và anh Ma Seo T sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

Căn cứ kết quả xác minh cũng như ý kiến trình bày đương sự có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Tráng Thị P và anh Ma Seo T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Tráng Thị P được ly hôn với anh Ma Seo T.

[2.2] Về con chung: Quá trình làm việc tại Tòa án các cháu Ma Seo L, cháu Ma Seo M trình bày có nguyện vọng muốn được ở với chị Tráng Thị P và chị Tráng Thị P đồng ý nhận nuôi các cháu Ma Seo L, Ma Seo M, Ma Thị T. Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Tại thời điểm mở phiên tòa các cháu Ma Seo L, Ma Seo M đều chưa đủ 18 tuổi. Hiện nay các cháu Ma Seo L, Ma Seo M, cháu Ma Thị T đang chung sống với chị Tráng Thị P. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu Ma Seo L, Ma Seo M, cháu Ma Thị T cho chị Tráng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tráng Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Tráng Thị P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tráng Thị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 203, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tráng Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tráng Thị P được ly hôn với anh Ma Seo T.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Seo L, sinh ngày 26/12/2011, cháu Ma Seo M, sinh ngày 14/3/2013 và cháu Ma Thị T, sinh ngày 08/12/2014 cho chị Tráng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Tráng Thị P được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Cư San, huyện M'Đrăk;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

